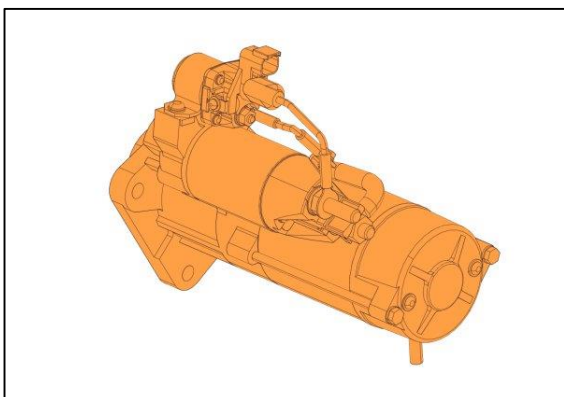




Máy khởi động Máy khởi động MELCO



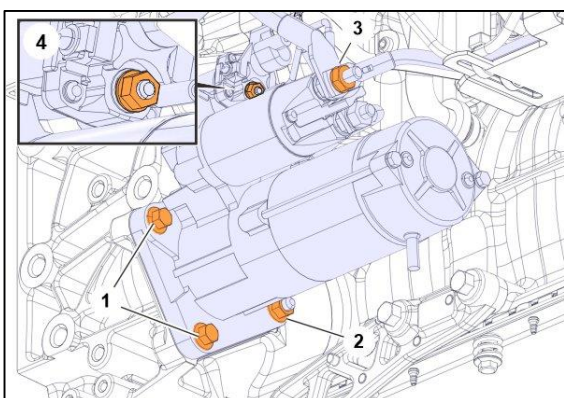
Máy khởi động

Thông số kỹ thuật		
	24STR5.0	24STR5.5
Loại máy khởi động	85P50	90P55
Điện áp hệ thống	24V	24V
Công suất đầu ra	5.0 kW	5.5 kW
Cực tính	Cực âm nối đất	Cực âm nối đất
Hệ thống ăn khớp	Hệ thống xoay phụ trợ	Hệ thống xoay phụ trợ
Thời gian định mức	30s	30s
Chiều quay	Theo chiều kim đồng hồ (nhìn từ đầu dẫn động)	Theo chiều kim đồng hồ (nhìn từ đầu dẫn động)
Phạm vi nhiệt độ hoạt động của hệ thống	-30 – 120 °C	-30 – 120 °C
Mô men khoá	88.26 Nm	76.49 Nm
Khối lượng	7.6 kg	9 kg

Bánh răng khởi động

Thông số kỹ thuật		
	24STR5.0	24STR5.5
Số răng	10	12
Mô đun	3.175 mm	3.175 mm
Góc áp suất	20°	20°
Đường kính bước	31.75 mm	38.1 mm
Đường kính bên ngoài	39.5 ±0.2 mm	47.2 ⁺⁰ _{-0.2} mm
Đường kính gốc	28.1 ±0.2 mm	33.97 ±0.2 mm
Sự dịch chuyển trên hai răng	15.43 ±0.05 mm	15.9 ±0.05 mm

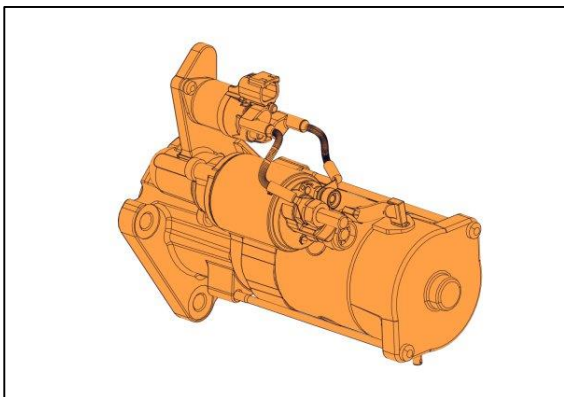
Máy khởi động, lực siết





1. Máy khởi động, vít	48 ±8 Nm
2. Máy khởi động, đai ốc	48 ±8 Nm
3. Solenoid khởi động, cực, đai ốc	18 ±3.6 Nm
4. Rơ le khởi động, cực, đai ốc (M5)	2.2 ±0.2 Nm

Máy khởi động SEG



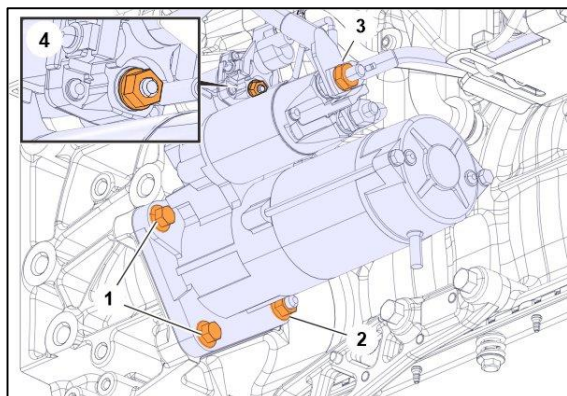
Máy khởi động

Thông số kỹ thuật	
Loại máy khởi động	HXF88
Điện áp hệ thống	24 V
Cực tính	Cực âm nối đất
Hệ thống ăn khớp	Hệ thống xoay phụ trợ
Chiều quay	Theo chiều kim đồng hồ (nhìn từ đầu dẫn động)
Phạm vi nhiệt độ hoạt động của hệ thống	-30 – 120 °C
Mô men khoá	125 Nm
Tỷ số truyền bánh răng bên trong	4.15
Khối lượng	7.7 kg

Bánh răng khởi động, tổng quan

Thông số kỹ thuật	
Số răng	10
Mô đun	3.175 mm
Góc áp suất	20°
Đường kính bước	31 mm
Đường kính bên ngoài	40.55 mm
Đường kính gốc	28.2 mm
Sự dịch chuyển trên hai răng	24.72 mm

Máy khởi động, lực siết





1. Máy khởi động, vít	48 ±8 Nm
2. Máy khởi động, đai ốc	48 ±8 Nm
3. Solenoid khởi động, cực, đai ốc	25 ±3 Nm
4. Rơ le khởi động, cực, đai ốc (M5)	2.2 ±0.2 Nm